

TIN TIÊU ĐIỂM:

Thuế
Đơn giản các thủ tục hành chính về thuế

Ngày 25/8/2014, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 119/2014/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan tới thủ tục hành chính về thuế nhằm cải cách, đơn giản các thủ tục hành chính này

Theo đó, quy định khai và tính thuế giá trị gia tăng đối với hàng hóa, bán sản phẩm tiếp tục quá trình sản xuất kinh doanh; quy định khai và tính thuế giá trị gia tăng đối với hàng hóa xuất khẩu bị trả lại phải nhập khẩu khẩu trở đã được bãi bỏ.

Các doanh nghiệp, hợp tác xã mới thành lập thực hiện đầu tư, mua sắm, nhận góp vốn bằng tài sản cố định, máy móc, thiết bị, công cụ, dụng cụ hoặc có hợp đồng thuê địa điểm kinh doanh được tự nguyện áp dụng phương pháp khấu trừ thuế; thay vì giới hạn giá trị của tài sản cố định, máy móc, thiết bị phải từ 01 tỷ đồng trở lên như trước đây.

Bên cạnh đó, đối với doanh nghiệp mới thành lập đạt mức doanh thu dưới 01 tỷ đồng trong năm đầu nhưng vẫn thực hiện đầy đủ chế độ kế toán, hóa đơn, chứng từ theo quy định của pháp luật thì được đăng ký tự nguyện tiếp tục áp dụng phương pháp khấu trừ. Doanh nghiệp được áp dụng ổn định phương pháp tính thuế này trong 2 năm liên tục tiếp theo tính từ năm dương lịch đầu tiên từ khi thành lập.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/09/2014.

Một số giải pháp về thuế tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp

Ngày 25/08/2014, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 63/NQ-CP về một số giải pháp về thuế nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy mạnh sự phát triển của doanh nghiệp

Theo đó, các dự án đầu tư có quy mô vốn đầu tư tối thiểu 12.000 tỷ đồng, thực hiện giải ngân không quá 5 năm kể từ khi được cấp phép đầu tư được áp dụng thuế suất ưu đãi 10% trong 15 năm, miễn thuế trong 4 năm và giảm 50% số thuế phải nộp trong 9 năm tiếp theo đối với thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện dự án đầu tư trong lĩnh vực sản xuất (trừ dự án sản xuất mặt hàng chịu thuế tiêu thụ đặc biệt, dự án khai thác khoáng sản). Trường hợp cần đặc biệt thu hút đầu tư thì được xem xét kéo dài thêm thời gian áp dụng thuế suất ưu đãi 10% nhưng tối đa không quá 15 năm.

Bên cạnh đó, doanh nghiệp được tính vào chi phí được trừ đối với khoản chi có tính chất phúc lợi chi trực tiếp cho người lao động mà doanh nghiệp có hóa đơn, chứng từ theo quy định; tổng số chi không quá 01 tháng lương bình quân thực tế thực hiện.

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 25/08/2014.

Thông tin – Truyền thông Trang thông tin điện tử phải có quy trình quản lý thông tin công cộng

Ngày 19/8/2014, Bộ Thông tin và Truyền thông đã ban hành Thông tư số 09/2014/TT-BTTTT quy định chi tiết về hoạt động quản lý, cung cấp, sử dụng thông tin trên trang thông tin điện tử và mạng xã hội

Theo đó, trang thông tin điện tử tổng hợp phải có quy trình quản lý thông tin công cộng xác định phạm vi nguồn thông tin khai thác, cơ chế quản lý, kiểm tra thông tin trước và sau khi đăng tải; có cơ chế kiểm soát nguồn tin, đảm bảo thông tin tổng hợp đăng tải phải chính xác theo đúng thông tin nguồn; có cơ chế phối hợp để có thể loại bỏ ngay nội dung vi phạm.

Đối với mạng xã hội, có thỏa thuận cung cấp và sử dụng dịch vụ mạng xã hội phù hợp theo các quy định tại Nghị định số 72/2013/NĐ-CP và được đăng tải trên trang chủ của mạng xã hội; bảo đảm người sử dụng phải đồng ý thỏa thuận sử dụng dịch vụ mạng xã hội bằng phương thức trực tuyến thì mới có thể sử dụng được các dịch vụ, tiện ích của mạng xã hội.

Bên cạnh đó, mạng xã hội cũng phải có cơ chế phối hợp để có thể loại bỏ ngay nội dung vi phạm chậm nhất sau 3 giờ kể từ khi tự phát hiện hoặc có yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; có biện pháp bảo vệ bí mật thông tin riêng, thông tin cá nhân của người sử dụng; bảo đảm quyền quyết định của người sử dụng trong việc cho phép thu thập thông tin cá nhân của mình hoặc cung cấp cho tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân khác.

Trong thời gian 180 ngày từ ngày thông tư này có hiệu lực, các mạng xã hội đã được cấp Giấy xác nhận cung cấp dịch vụ theo quy định cũ, nếu tiếp tục hoạt động phải tiến hành thủ tục cấp phép (cấp mới).

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 03/10/2014.

NHẬN ĐỊNH VỀ CHÍNH SÁCH VÀ PHÁT LUẬT:

Bắt đầu từ số này, NHQuang&Associates xin gửi tới quý vị một số phân tích và bình luận đôi với các quy định pháp lý hoặc chính sách pháp luật. Mục tiêu của các phân tích này nhằm giúp quý vị có thể hiểu rõ hơn những vấn đề pháp lý hoặc chính sách.

Tại số này, chúng tôi trình bày Một số vướng mắc về thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai. Những ý kiến này đã được trình bày cho Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Luật Đất đai tác động khá lớn đến hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp đầu tư trong lĩnh vực bất động sản và sản xuất. Mặc dù Việt Nam đạt được những thành tựu về phát triển kinh tế trong thời gian qua và một số doanh nghiệp có được lợi nhuận đáng kể từ các quy định đất đai kể từ năm 2003 nhưng thực tế vẫn còn có những doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân vẫn còn những vướng mắc từ các quy định này. Những góp ý dưới đây được nêu trong bối cảnh vướng mắc của các doanh nghiệp đã tồn tại trước khi có Luật Đất Đai mới được sửa đổi năm 2013 và Nghị định số 43/2014/NĐ-CP hướng dẫn thi hành Luật Đất Đai (“Nghị định 43”) sắp có hiệu lực vào ngày 01/07/2014 tới đây. Những vướng mắc này vẫn tiếp tục được nêu trên phương diện khả năng những quy định mới chưa giải quyết được thấu đáo những vấn đề này.

1. Thủ tục cấp chủ trương phê duyệt địa điểm đầu tư cho “nhà đầu tư nước ngoài”?

Hiện nay, theo quy định của Luật Đầu tư, khi thực hiện thủ tục cấp giấy chứng nhận đầu tư, nhà đầu tư nước ngoài phải chứng minh địa điểm thực hiện dự án bằng các giấy tờ pháp lý liên quan đến địa điểm: Hợp đồng giao đất, cho thuê đất của cơ quan Nhà nước... Tuy nhiên, Luật Đất đai 2003 và Luật Đất đai 2013 chỉ giao đất, cho thuê đất sau đối với công ty có vốn đầu tư nước ngoài, có nghĩa là sau khi nhà đầu tư nước ngoài khi đã nhận được Giấy chứng nhận đầu tư¹. Do đó, kể từ năm 2003, không có thủ tục hành chính nào để tổ chức, cá nhân nước ngoài (sau đây gọi tắt là “nhà đầu tư nước ngoài”) xin chấp thuận/phê chuẩn/chủ trương đối với địa điểm thực hiện dự án đầu tư trước khi được cấp giấy chứng nhận đầu tư. Điều này tạo ra tình trạng “con gà quả trứng” giữa thủ tục cấp Giấy chứng nhận đầu tư và thủ tục giao đất, cho thuê đất. Trên thực tế, các nhà đầu tư cũng phải loay hoay bằng cách này hay cách khác để tháo gỡ tình trạng này nhằm đạt được mục đích đầu tư. Những khó khăn về mặt thời gian và chi phí mà nhà đầu tư phải đối mặt là không nhỏ trong khi họ chưa biết dự án đầu tư có nhận được chấp thuận từ các cơ quan có thẩm quyền Việt Nam hay không. Do đó, thực tế đã có những vụ việc nhà đầu tư buộc phải có những biện pháp không được “chính danh”, “đúng quy định pháp luật” hoặc có liên quan đến tham nhũng để có được “chủ trương” cho phép về địa điểm đầu tư.

Nghị định 43 đã “mở rộng” phạm vi của Luật Đất đai bằng việc đưa thêm thuật ngữ “nhà đầu tư nước ngoài” và thừa nhận về việc cấp “chủ trương đầu tư” của Quốc hội, Chính phủ và UBND cấp tỉnh (Điều 13). Nhưng Nghị định 43 cũng vẫn không quy định về thủ tục hành chính, điều kiện để “nhà đầu tư nước ngoài” có thể

¹ Luật Đất đai 2003, Điều 122, 123 và Luật Đất đai 2013, Điều 5, Điều 55, Điều 56.

được cấp chủ trương đầu tư. Do đó, chúng tôi đề xuất cần quy định cụ thể về vấn đề này để bảo đảm tính thống nhất trong việc áp dụng pháp luật tại các cơ quan nhà nước, địa phương và tăng cường tính minh bạch trong các thủ tục hành chính về đất đai và đầu tư tại Việt Nam.

2. Các quy định pháp luật đã không rõ ràng việc cho phép nhà đầu tư nước ngoài hay doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài chuyển nhượng quyền thuê đất trong trường hợp giải thể doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài trước thời hạn hoặc phá sản.

Thực tế, có nhiều dự án, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài sau một thời gian hoạt động do gặp khó khăn nên nhà đầu tư nước ngoài quyết định chấm dứt hoạt động trước thời hạn. Trong trường hợp này, theo quy định, nhà đầu tư nước ngoài nộp văn bản đề nghị chấm dứt hoạt động dự án và thu hồi Giấy chứng nhận đầu tư của chủ đầu tư tại cơ quan cấp giấy chứng nhận đầu tư. Cơ quan cấp giấy chứng nhận đầu tư sẽ phối hợp với các cơ quan có liên quan: cơ quan thuế, phòng tài nguyên môi trường để giải quyết việc chấm dứt hoạt động dự án cùng với thủ tục thu hồi đất. Tuy nhiên, việc thu hồi đất đã không thể thực hiện một cách triệt để trong thời gian qua vì một số tình huống, điều kiện sau:

- i. Dự án đầu tư được cấp đất (giao hoặc cho thuê) nhưng chưa tiến hành đầu tư xây dựng trên đất, chưa giải phóng mặt bằng và chưa trả tiền thuê đất;
- ii. Dự án đầu tư được cấp đất (giao hoặc cho thuê) và chưa tiến hành đầu tư xây dựng trên đất nhưng đã chi phí giải phóng mặt bằng và đang trả tiền thuê đất hàng năm;
- iii. Dự án đầu tư được cấp đất (giao hoặc cho thuê) và chưa tiến hành đầu tư xây dựng trên đất nhưng đã chi phí giải phóng mặt bằng và đã trả tiền thuê đất cho hết thời hạn của Dự án;
- iv. Dự án đầu tư được cấp đất (giao hoặc cho thuê) đã tiến hành đầu tư xây dựng trên đất, chi phí giải phóng mặt bằng và đang trả tiền thuê đất hàng năm; hoặc
- v. Dự án đầu tư được cấp đất (giao hoặc cho thuê) đã tiến hành đầu tư xây dựng trên đất, chi phí giải phóng mặt bằng và trả tiền thuê đất cho hết thời hạn của Dự án.

Đối với các trường hợp từ (ii) cho đến (v), nhà đầu tư đã có hoạt động đầu tư trên đất nên thường có nguyện vọng muốn được chuyển nhượng cho nhà đầu tư khác để thu hồi vốn đầu tư. Đây là một quyền lợi hợp pháp và khẳng định quyền tài sản của nhà đầu tư. Nhưng các quy định pháp luật về đất đai trước năm 2013 và cho đến hiện nay chưa quy định rõ ràng để nhà đầu tư thực hiện được quyền này. Trong khi quy định pháp luật coi doanh nghiệp trong những trường hợp trên thuộc diện bị thu hồi đất. Thực tế này đã dẫn đến cơ quan nhà nước có toàn quyền quyết định cho phép việc chuyển nhượng hay không mà không có một cơ sở pháp luật hay thủ tục hành chính

nào. Chính vì vậy, thực tế đang phát sinh nhiều tiêu cực trong việc phê duyệt được chuyển nhượng.

Để vượt qua những rào cản của pháp luật đất đai, một số nhà đầu tư đã lựa chọn giải pháp là không tiến hành giải thể hay phá sản doanh nghiệp mà tìm cách chuyển nhượng trước khi tiến hành các thủ tục này. Thậm chí, một số doanh nghiệp khác thì thực thủ tục “ngừng hoạt động kinh doanh” để tiến hành việc chuyển nhượng. Việc chuyển nhượng có thể là chuyển nhượng tài sản gắn liền với đất hay còn gọi là bán tài sản gắn liền với đất theo Nghị định 43 hoặc chuyển nhượng doanh nghiệp (chủ sở hữu tài sản và chủ sử dụng đất). Nghị định 43 dù chưa thực hiện nhưng đã cho thấy để đáp ứng các điều kiện được phép bán là khá khó khăn:

“Việc sử dụng đất vào mục đích sản xuất, kinh doanh thông qua hình thức mua tài sản gắn liền với đất, nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất phải đảm bảo các nguyên tắc sau đây:

1. Phù hợp với kế hoạch sử dụng đất hàng năm của cấp huyện đã được phê duyệt và công bố.

2. Trên địa bàn không còn quỹ đất đã được giải phóng mặt bằng để sử dụng vào mục đích sản xuất, kinh doanh phù hợp, trừ trường hợp các dự án thuộc lĩnh vực, địa bàn khuyến khích đầu tư.

3. Trường hợp chủ đầu tư thực hiện phương thức nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất mà phải chuyển mục đích sử dụng đất thì chỉ được thực hiện sau khi Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền có văn bản cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, cho phép điều chỉnh thời hạn sử dụng đất cho phù hợp với việc sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh.

4. Trường hợp diện tích đất thực hiện dự án sản xuất, kinh doanh có phần diện tích đất mà người đang sử dụng đất không có quyền chuyển nhượng, cho thuê, góp vốn bằng quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai thì chủ đầu tư được phép thỏa thuận mua tài sản gắn liền với đất của người đang sử dụng đất, Nhà nước thực hiện thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất và cho chủ đầu tư thuê đất để thực hiện dự án. Nội dung hợp đồng mua bán tài sản gắn liền với đất phải thể hiện rõ người bán tài sản tự nguyện trả lại đất để Nhà nước thu hồi đất và cho người mua tài sản thuê đất.” (Điều 16).

Trong khi việc mua bán doanh nghiệp lại tiến hành không dễ dàng vì rủi ro cho người mua doanh nghiệp là “khả năng thu hồi đất” hoặc không cho phép chuyển nhượng của cơ quan có thẩm quyền đối với doanh nghiệp phải giải thể hoặc lâm vào tình trạng phá sản.

Do đó, cần thiết phải có quy định pháp luật và thủ tục hành chính rõ ràng cho các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài được tiến hành chuyển nhượng trong trường hợp này.

(Kỳ sau chúng tôi sẽ tiếp tục trao đổi thêm về vấn đề này, tập trung vào những hạn chế về quyền của các tổ chức, cá nhân thuê đất trả tiền thuê hàng năm và quyền cho thuê đất).

**DANH MỤC VĂN BẢN MỚI BAN HÀNH TỪ NGÀY
27/08/2014 ĐẾN NGÀY 02/09/2014**

STT	Tên văn bản	Ngày ban hành
1.	Thông tư 119/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013, Thông tư 111/2013/TT-BTC ngày 15/08/2013, Thông tư 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013, Thông tư 08/2013/TT-BTC ngày 10/01/2013, Thông tư 85/2011/TT-BTC ngày 17/06/2011,-- Thông tư 39/2014/TT-BTC ngày 31/03/2014 và Thông tư 78/2014/TT-BTC ngày 18/06/2014 của Bộ Tài chính để cải cách, đơn giản các thủ tục hành chính về thuế	25/08/2014
2.	Nghị quyết 63/NQ-CP của Chính phủ về một số giải pháp về thuế tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy mạnh sự phát triển của doanh nghiệp	25/08/2014
3.	Nghị quyết 61/NQ-CP của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung Nghị quyết 02/NQ-CP ngày 07/01/2013 của Chính phủ về một số giải pháp tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, hỗ trợ thị trường, giải quyết nợ xấu	21/08/2014
4.	Thông tư 111/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính về việc sửa đổi mức thuế suất thuế xuất khẩu mặt hàng cao su thuộc nhóm 40.01, 40.02, 40.05 quy định tại biểu thuế xuất khẩu ban hành kèm theo Thông tư 164/2013/TT-BTC ngày 15/11/2013	18/08/2014
5.	Thông tư 09/2014/TT-BTTTT của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết về hoạt động quản lý, cung cấp, sử dụng thông tin trên trang thông tin điện tử và mạng xã hội	19/08/2014
6.	Nghị định 82/2014/NĐ-CP của Chính phủ về việc ban hành Quy chế quản lý tài chính của Tập đoàn Điện lực Việt Nam	25/08/2014
7.	Thông tư 21/2014/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về việc quy định Danh mục nghề đào tạo trình độ trung cấp nghề, trình độ cao đẳng nghề	26/08/2014
8.	Thông tư 20/2014/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về việc ban hành Danh mục nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm trình độ trung cấp nghề, trình độ cao đẳng nghề	26/08/2014
9.	Quyết định 7607/QĐ-BCT của Bộ Công Thương về việc bổ sung quy hoạch phân vùng thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng quặng Crômít, mangan giai đoạn 2007 - 2015, định hướng đến năm 2025	26/08/2014
10.	Thông tư 28/2014/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về việc bồi dưỡng và cấp chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý giáo dục	26/08/2014